

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

-----***-----

Trần Thị Tuyền

**RÈN LUYỆN KỸ NĂNG LẬP Ý Ở
KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ
TƯỞNG, ĐẠO LÝ CHO HỌC SINH
LỚP 12 THPT**

Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục

THÁI NGUYÊN - 2011

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

-----***-----

Trần Thị Tuyền

**RÈN LUYỆN KỸ NĂNG LẬP Ý Ở
KIỂU BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TƯ
TƯỞNG, ĐẠO LÝ CHO HỌC SINH
LỚP 12 THPT**

Chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học Văn – Tiếng Việt

Mã số: 60.14.10

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Lê A

Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục

THÁI NGUYÊN - 2011

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Trong nhà trường, việc rèn luyện viết kiểu bài nghị luận xã hội là yêu cầu rất trọng yếu trong quá trình học tập. Nghị luận xã hội kiểm tra được kiến thức tổng hợp của HS về tri thức văn học, tri thức xã hội và đời sống; rèn luyện cho học sinh kỹ năng diễn đạt bằng ngôn ngữ và đặc biệt giúp đặc lực vào việc phát triển tư duy khoa học, tư duy lí luận ở HS. Do vậy, để HS phổ thông tạo được những văn bản hay, đầy sáng tạo thì việc dạy các em có khả năng sử dụng thành thạo và hiệu quả các kỹ năng làm từng kiểu bài NLXH là hết sức cần thiết. Trong đó có kỹ năng làm kiểu bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí.

1.2. Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí là dạng văn bản có từ lâu trong chương trình Tập làm văn THCS và THPT. Đề tài nghị luận là các vấn đề thuộc phạm trù tư tưởng, đạo lí, quan điểm đạo đức, lối sống...Rèn luyện kỹ năng tạo lập dạng văn bản này có ý nghĩa quan trọng trong quá trình học tập trưởng thành, hoàn thiện nhân cách của từng em HS; tạo ý thức cho HS thường xuyên quan tâm đến các vấn đề trong đời sống xã hội; có khả năng nhạy bén trước những vấn đề của cuộc sống; có khả năng nhận thức, có quan điểm sống và khả năng đánh giá đúng đắn trước các vấn đề, các hiện tượng trong đời sống.

1.3. Trong dạy học làm văn NLXH nói chung và dạy học kiểu bài NL về một tư tưởng, đạo lí nói riêng, kỹ năng lập ý là kỹ năng cơ bản và quan trọng cần rèn luyện cho HS. Bởi lẽ, bài văn NL của các em chỉ có chất lượng khi bài văn ấy có được hai yếu tố sau đây:

- Thứ nhất: Bài viết phải có ý.
- Thứ hai: Người viết phải biết diễn đạt những ý đã xác định thành văn, trình bày thành bài văn hoàn chỉnh.

Bởi lẽ, ý nghiêng về việc tác động vào lý trí, vào nhận thức, văn thiên về việc tác động vào tình cảm. Ý thỏa mãn nhu cầu hiểu, văn đáp ứng nhu cầu cảm. Ý và văn gắn kết với nhau, tạo nên khoái cảm cho người đọc trong việc thưởng thức bài văn.

Muốn có được ý hay HS (người tạo lập văn bản) phải suy nghĩ, động não, tìm ra các ý rồi phải lựa chọn, sắp xếp chúng một cách hợp lý để làm sáng tỏ và nổi bật vấn đề cần NL. Vì thế, rèn kỹ năng lập ý cho HS cũng chính là góp phần hình thành đầu óc thiết kế, một thứ lao động có ý thức, vốn là đặc trưng lao động người.

1.4. Vấn đề rèn luyện kỹ năng lập ý đã được quan tâm từ khá lâu, tuy vậy vẫn chưa được giải quyết trọn vẹn. Thực tế quá trình dạy và học văn NLXH - kiểu bài NL về một tư tưởng, đạo lý - cả GV và HS đều gặp không ít những khó khăn, lúng túng.

Về phía người dạy, các GV vẫn đều nhận thấy NL về một tư tưởng, đạo lý là kiểu bài tương đối khô, không giàu chất văn chương nghệ thuật như văn miêu tả, văn biểu cảm hay NLVH...; ít tài liệu tham khảo; HS ít hứng thú với đề văn NLXH nói chung và NL về một tư tưởng, đạo lý nói riêng.

Về phía người học, HS thường có cảm giác thấy ngại ngùng, lúng túng và bối rối trước các đề bài làm văn NLXH; các em khó kiếm tài liệu tham khảo cho dạng bài này; hơn nữa, vốn sống, vốn trải nghiệm của HS chưa nhiều, phần lớn các HS đều ít hứng thú với những đề văn đặt ra những vấn đề mang tính chất răn dạy, giáo huấn, nhất là những vấn đề tư tưởng, đạo lý vốn có sẵn trong cuộc sống của chúng ta.

1.5. Thực tế khảo sát cho thấy một trong những khó khăn lúng túng nhất đối với học sinh khi viết bài NLXH nói chung và NL về một tư tưởng, đạo lý nói riêng là làm thế nào để có ý và sắp xếp các ý ấy thành một dàn bài hợp lý. Nghĩa là khâu lập ý là khâu HS kém nhất khi làm bài. Việc khảo sát thực tế

cũng cho thấy, phần lớn bài làm của HS thường không có ý, thiếu ý, trùng ý, lạc ý, ý lộn xộn, thậm chí không biết lập ý, làm dàn ý. Luận văn này cố gắng góp phần hoàn chỉnh và đề xuất những hình thức rèn kỹ năng lập ý cho HS ở loại bài NL về một tư tưởng, đạo lí. Tỷ lệ mắc lỗi về lập ý trong bài làm của HS nhiều hơn so với các lỗi khác. Do đó, việc rèn luyện kỹ năng lập ý cho kiểu bài này là hết sức cần thiết trong hoạt động dạy học làm văn NLXH hiện nay.

Vì vậy, để nâng cao hiệu quả của việc rèn luyện kỹ năng lập ý góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả làm văn kiểu bài NL về một tư tưởng, đạo lí; để góp phần khắc phục các khó khăn trên đối với cả người dạy và người học, chúng tôi lựa chọn đề tài nghiên cứu cho luận văn của mình là: "*Rèn kỹ năng lập ý ở kiểu bài nghị luận về một tư tưởng, đạo lí cho học sinh lớp 12 THPT*".

2. Lịch sử vấn đề

Văn NL nói chung và NL về một tư tưởng, đạo lí nói riêng là một thể văn ra đời từ rất lâu. Cội nguồn của văn NL là từ đất nước Trung Hoa, dưới thời Khổng Tử (551-479 TCN). Ở Việt Nam, kiểu bài NL về một tư tưởng, đạo lí đã được hình thành từ xa xưa cùng với sự phát triển của tư tưởng và văn hoá giáo dục của dân tộc Việt Nam. Cùng với sự hình thành của thể văn NL, nó đã trở thành một phương tiện đắc lực trong quá trình phát triển ấy của đất nước.

Trong nhà trường Việt Nam, dạy học văn NL về một tư tưởng, đạo lí có một bề dày lịch sử. Trước khi khảo sát lịch sử của vấn đề rèn kỹ năng lập ý ở kiểu bài NL về một tư tưởng, đạo lí, chúng tôi điem qua lịch sử của việc dạy học kiểu bài NL về một tư tưởng, đạo lí ở nhà trường phổ thông.

2.1. Về dạy học văn NL về một tư tưởng, đạo lí ở nhà trường phổ thông

Trong nhà trường phổ thông, văn NL có lịch sử lâu đời. Tuy nhiên, sự phân chia rạch ròi NLXH thành các kiểu bài cụ thể (như NL về một tư tưởng, đạo lí hay NL về một hiện tượng đời sống) thì gần đây mới có. Nếu như trong

quan niệm truyền thống, các kiểu bài NL được chia theo thao tác: văn chứng minh, văn giải thích, văn bình luận (hệ quả là có sự trùng lặp không cần thiết từ lớp 8 đến lớp 12), thì các tác giả biên soạn chương trình làm văn của SGK Ngữ văn lại lấy tiêu chí nội dung cần bàn luận và làm sáng tỏ để phân chia. Có tài liệu còn đưa thêm kiểu bài thứ ba nữa là: NL về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học (theo Đỗ Ngọc Thống trong cuốn "*Dạy và học văn nghị luận xã hội*"). Trong các kiểu bài trên thì NL về một tư tưởng, đạo lí là một kiểu bài rất quen thuộc từ xưa đến nay.

Dưới thời phong kiến, chúng ta có thể nhận ra bóng dáng của kiểu bài NL về một tư tưởng, đạo lí trong thể văn là *văn sách*. Từ điển thuật ngữ văn học định nghĩa *văn sách* là "*một loại văn thuộc thể nghị luận, chủ yếu trong nhà trường, trong thi cử thời phong kiến nhằm trình bày, biện luận, thuyết giải những câu hỏi trong đề ra*" [37, 419]. Có hai loại văn sách là văn sách mục và văn sách đạo được dùng phổ biến trong các kì thi: thi Hương, thi Hội, thi Đình. Ở đó, các thí sinh - các sĩ tử, nho sinh - phải bàn luận về một vấn đề nhất định. Thông qua đó, các thí sinh giỏi còn bộc lộ khả năng lập luận và diễn đạt của mình khi tạo ra được một hệ thống hợp lí và xây dựng bố cục bài văn phù hợp với đặc điểm của thể loại *văn sách*. Đó là trường hợp mà đề văn có các câu hỏi lộn xộn, lắt léo để thử tài suy luận và hệ thống hoá của thí sinh.

Đến thời Pháp thuộc và thời kì sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, NL về tư tưởng, đạo lí nằm trong nhóm bài NL luân lí. Theo các nhà nghiên cứu Thẩm Thệ Hà, Nghiêm Toàn..., NL luân lí gồm: chứng minh một chân lí, giải thích một danh ngôn, đánh giá một tư tưởng hay bình phẩm một câu tục ngữ, ca dao.

Tiếp theo là *chương trình làm văn CCGD*. Ở đây, HS được rèn luyện rất nhiều về kiểu bài NL về một tư tưởng, đạo lí đối với các đề bài yêu cầu giải thích, chứng minh, bình luận về các vấn đề chính trị, xã hội hay tư tưởng,

đạo đức. Các đề văn sau đây rất quen thuộc với bao thế hệ HS và nó xuất hiện nhiều lần trong các đề bài kiểm tra và luyện tập của phân môn làm văn. Ví dụ:

Tục ngữ có câu "Đi một ngày đàng, học một sàng khôn".

Anh (chị) thấy nhận xét trên có đúng không? Hãy chứng minh?

(Đề bài bài làm văn số 1 - SGK Làm văn 10).

- "Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông" (Nguyễn Bá Học).

Anh (chị) hãy giải thích và bình luận ý kiến trên.

(Đề 2, bài làm văn số 2 - SGK Làm văn 10, Tr.49).

Hiện nay, chương trình làm văn của SGK Ngữ văn hiện hành luôn đan xen giữa các kiểu bài NLXH. Có khi là NL về một tư tưởng, đạo lí, có khi là NL về một hiện tượng đời sống...

Sách giáo khoa *Ngữ văn 7*, tập 2, học sinh THCS bắt đầu được làm quen, tìm hiểu một cách khái quát về văn NL qua các bài học: đặc điểm văn NL; đề văn NL và việc lập ý cho bài văn NL; bố cục và phương pháp lập luận trong văn NL; rèn luyện thao tác lập luận chứng minh, giải thích (SGK còn gọi thao tác lập luận là phương pháp lập luận). Bước đầu, các em được rèn luyện các kiểu bài NL, vận dụng các thao tác lập luận đơn giản nhưng chưa được phân biệt rạch ròi giữa các kiểu bài NL như cách gọi tên theo tiêu chí nội dung bên trên.

Nếu như HS lớp 7 chỉ mới được làm quen với văn NL thì lên lớp 9, chương trình *Ngữ văn 9* đi vào cụ thể các kiểu bài NLXH. Đó là các bài học ở sách giáo khoa, tập 2. NL về một vấn đề tư tưởng, đạo lí; cách làm bài NL về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. Qua đó các em HS hiểu được thế nào là NL về một tư tưởng, đạo lí, các yêu cầu về nội dung và yêu cầu về hình thức của kiểu bài qua việc thực hành luyện tập làm các đề bài cụ thể.

Ngữ văn 10, tập 2 tiếp tục rèn luyện kỹ năng viết kiểu bài NLXH qua các tiết: Lập dàn ý cho bài văn NL; Lập luận trong văn NL: luyện tập viết đoạn văn NL. *Ngữ văn 11*, tập 1, HS viết bài viết số 1 để ôn tập, kiểm tra về văn NL về một tư tưởng, đạo lý và NL về hiện tượng đời sống. Lên đến lớp 12, chương trình sách giáo khoa *Ngữ văn 12* tập 1 có bài học về NL tư tưởng, đạo lý song song với bài học NL về hiện tượng đời sống. SGK cũng đã tổng kết và đưa ra bố cục về mặt nội dung bài NL về một tư tưởng, đạo lý cho HS làm theo (Phần Ghi nhớ, trang 21). Còn SGK *Ngữ văn phổ thông* (bộ *nâng cao* do Đỗ Ngọc Thống chủ biên phần làm văn) chú ý cả hai kiểu bài trên của NLXH. Đồng thời cũng rèn luyện cho HS nâng cao kỹ năng làm văn NL thông qua kiểu bài thứ ba là NL về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học.

Ngoài ra, trong cuốn "*Thực hành làm văn 12*", các tác giả đã hệ thống một số dạng đề NL về một tư tưởng, đạo lý căn cứ vào đề tài NL. Cụ thể như sau:

- Nghị luận về quan điểm đạo đức, lối sống.
- Nghị luận về một quan niệm, một quan điểm về các vấn đề văn hoá, giáo dục, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng...
- Nghị luận về phương pháp tư tưởng.

2.2. Về dạy học rèn kỹ năng lập ý ở kiểu bài NL về một tư tưởng, đạo lý

NLXH là loại văn có vai trò quan trọng trong đời sống của mỗi con người và cũng là loại văn có lịch sử lâu đời. Thế nhưng nếu chỉ tính riêng nhưng bài nghiên cứu, những tài liệu dạy học rèn kỹ năng lập ý cho loại bài NLXH và NL về một tư tưởng, đạo lý nói riêng thì không phong phú. Trong thực tế kỹ năng lập ý bao giờ cũng chỉ được trình bày trong phần kỹ năng làm văn nói chung. Vì thế nhìn lại lịch sử vấn đề này chỉ có thể xem xét kỹ năng lập ý nói chung, từ đó tách ra cho loại bài NLXH, trong đó có kiểu bài NL về

một tư tưởng, đạo lí. Để luyện kĩ năng lập ý cho HS, các tài liệu thường đi theo ba hướng sau:

- Rèn luyện lập ý bằng việc cho dàn bài mẫu.
- Rèn luyện lập ý có chú ý đến lí thuyết lập ý nói chung.
- Rèn luyện kĩ năng lập ý được chú ý nhưng chủ yếu ở loại bài NLVH.

Kiểu dạy học rèn luyện kĩ năng lập ý bằng việc cho dàn bài mẫu bắt đầu xuất hiện trong nhà trường phổ thông dưới thời phong kiến, thời Pháp thuộc. Tài liệu làm văn thời kì này không có nhiều và lí thuyết làm văn chưa hoặc không được chú ý. Việc dạy lập ý ở thời kì này cũng chủ yếu là cung cấp bài mẫu, người học cứ theo đó mà làm, mà luyện tập.

Với yêu cầu đổi mới việc dạy và học văn trên tất cả các bình diện, trong đó có phần làm văn (trước đây gọi là phân môn làm văn), từ năm 1945 trở đi, các tác giả, các nhà nghiên cứu cố gắng đi tìm và xác lập cho làm văn những cơ sở lí luận. Biểu hiện ở việc các đề đưa ra phân tích (chủ yếu là nghị luận văn học) và ở một vài kiểu bài (nghị luận văn học), các soạn giả đã có mục định hướng - lập ý. Tất nhiên không thể tránh được những nhược điểm nhất định, nhưng những cuốn tài liệu này ở giai đoạn CCGD đã được viết theo tinh thần ấy. Cuốn giáo trình *Làm văn (Đình Cao-Lê A)* đã vận dụng những thành tựu nghiên cứu của lí thuyết hoạt động lời nói và lí luận dạy tiếng, lí luận dạy đại học vào soi sáng cho các vấn đề của làm văn nói chung cũng như kĩ năng lập ý nói riêng. Kĩ năng này được các tác giả trình bày trong phần kĩ năng xây dựng luận điểm và lập chương trình biểu đạt. Nhìn chung cách xây dựng luận điểm ở đây được triển khai qui mô lớn, khoa học hơn, tuy vậy vẫn thấy rất lúng túng nếu đem cách xây dựng luận điểm ở đây vận dụng vào để giải quyết một đề NLVH nhất là loại phân tích, bình giảng tác phẩm văn học.

Song song với việc cải tiến vấn đề dạy học – làm văn bậc đại học, ở cấp PTTH đã tiến hành triển khai sách CCGD. Với hai bộ sách *Làm văn*, một do

trường ĐHSP Hà Nội biên soạn (gọi tắt là Trường) và một do Hội nghiên cứu và giảng dạy văn học TP Hồ Chí Minh biên soạn (gọi tắt là Hội), kỹ năng lập ý đã được đề cập đến nhiều hơn, cụ thể hơn, nhất là sách Trường. Hai bộ sách này mỗi cuốn đều có những ưu điểm và những hạn chế nhất định về việc rèn luyện kỹ năng lập ý. Cùng với bộ *SGK Làm văn* cho HS, Bộ Giáo dục và Đào tạo còn cho ra hàng loạt loại sách khác kèm theo như *sách giáo viên*, hướng dẫn dạy các bài trong SGK học sinh; *sách bồi dưỡng giáo viên* dạy môn làm văn do trường ĐHSP Hà Nội biên soạn; *tài liệu bồi dưỡng dạy sách giáo khoa CCGD môn Làm văn* do Vụ giáo viên biên soạn; sách *Làm văn 12* của Trần Thanh Đạm (chủ biên) (1992) [34], sách *Dàn bài làm văn 12* của Trần Thanh Đạm (chủ biên) (1992) [35]... nhưng tất cả cũng chỉ chú trọng đến NLVH. Mặc dù các tài liệu trên nhằm mở rộng, nâng cao và rèn luyện nội dung cũng như phương pháp dạy và học phần làm văn, thế nhưng các tài liệu ấy cũng chỉ xoay quanh những gì SGK Làm văn của HS đã đề cập. Kỹ năng lập ý tiếp tục được lưu và đề cập đến trong phần lập dàn ý nói chung cho văn NL. Tuy nhiên đó cũng chỉ là những hướng dẫn còn rất khái quát. Phần NLVH sách đưa ra 4 kiểu bài nhưng không đề cập đến kỹ năng lập ý cho từng kiểu bài.

Ngoài ra, chúng ta còn có thể đề cập đến cuốn sách *Làm văn 12* do nhóm tác giả Trần Đình Sử - Phan Trọng Luận - Nguyễn Minh Thuyết biên soạn [24]. Cuốn sách đã dành riêng chương đầu tiên (từ trang 3 đến trang 52) để trình bày về kỹ năng làm văn NL. Và ở chương này, Nguyễn Minh Thuyết đã trình bày một cách khá chi tiết và hệ thống về việc lập cho bài văn NL với những chỉ dẫn cụ thể về các bước lập ý, các bước lập dàn bài cho bài văn NL nói chung và NLVH nói riêng.

Như vậy, có thể thấy rõ, kỹ năng lập ý nói riêng và kỹ năng làm văn nói chung chủ yếu đã được đề cập ở các tài liệu dạy học trong nhà trường (từ phổ